

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SƠN TỊNH**

Số: /UBND-VX

V/v thống kê, cung cấp số liệu về cơ
sở vật chất, thiết chế thể dục thể thao;
số người tập luyện thể dục thể thao
thường xuyên và gia đình
thể thao

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sơn Tịnh, ngày tháng 8 năm 2025

Kính gửi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ngãi

Trên cơ sở Công văn số 188/SVHTTDL-QLTDTT ngày 21/7/2025 của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ngãi về việc thống kê, cung cấp số liệu về cơ sở vật chất, thiết chế thể dục thể thao; số người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên và gia đình thể thao;

UBND xã Sơn Tịnh báo cáo về số liệu về cơ sở vật chất, thiết chế thể dục thể thao; số người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên và gia đình thể thao trên địa bàn xã để Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi biết, tổng hợp (có phụ lục kèm theo)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT (Tiền).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Lành

ĐƠN VỊ XÃ SƠN TỊNH**Phụ lục 1****THỐNG KÊ CƠ SỞ VẬT CHẤT THỂ DỤC THỂ THAO**

TT	Tên công trình thể thao	Tổng số	Có khán đài	Đầu tư công	Công trình xã hội hoá (tư nhân)	Ghi chú
1	Sân vận động (sân 11 người)	4	0	4		
2	Sân bóng đá Mini (cỏ nhân tạo)	3	0	1	2	
3	Sân bóng đá Mini (không cỏ nhân tạo)	4			4	
4	Sân bóng chuyền	13	0		13	
5	Sân cầu lông (trong nhà)	1	0		1	
6	Sân cầu lông (ngoài trời)	2			2	
7	Sân quần vợt	1			1	
8	Sân PickLeball					
9	Sân bóng rổ					
10	Nhà tập luyện, thi đấu thể thao đa năng	1	0	1		
11	Nhà tập luyện, thi đấu thể thao đơn môn					
12	Bể bơi có chiều dài 50 mét					
13	Bể bơi có chiều dài 25 mét	2	0	1	1	
14	Khu tập thể dục và các thiết bị TDTT	5		5		
15	<i>Các công trình thể thao khác...</i>					

Phụ lục 2

THỐNG KÊ DÂN SỐ, HỘ GIA ĐÌNH
SỐ NGƯỜI TẬP LUYỆN TDTT THƯỜNG XUYỀN, SỐ GIA ĐÌNH THỂ THAO

TT	Nội dung	Số liệu đến thời điểm tháng 8/2025
I	Số người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên	
1	Tổng số dân trên địa bàn	42.380
2	Tổng số người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên	10.595
3	Tỷ lệ % = (Tổng số người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên/ tổng số dân trên địa bàn) x 100 (%)	25%
II	Số gia đình thể thao	
1	Tổng số hộ gia đình trên địa bàn	10.070
2	Tổng số gia đình thể thao	1.007
3	Tỷ lệ % = (Tổng số gia đình thể thao/ tổng số hộ gia đình trên địa bàn) x 100 (%)	10%

Phụ lục 3

Cán bộ làm công tác Thể dục thể thao (xã, phường, đặc khu),
cộng tác viên thể thao

TT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
1	Cán bộ làm công tác Thể dục thể thao	01	
2	Số cộng tác viên thể dục, thể thao	15	

Phụ lục 4**Cơ sở kinh doanh hoạt động thể thao**

(hoạt động thể dục thể hình, yoga, aerobics, khiêu vũ thể thao,...)

TT	Tên cơ sở kinh doanh hoạt động thể thao	Địa chỉ	Ghi chú
1	Cơ sở kinh doanh bóng đá Tài lộc	Xóm 3, thôn Hà Trung, xã Sơn Tịnh	Giấy chứng nhận số 06/GCNĐĐKKDĐT, ngày 10/6/2016, Do Sở VH-TDL Tỉnh Quảng Ngãi cấp; Giấy đăng ký kinh doanh số 3E8003747, ngày 22/4/2016, do Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp

2	Câu lạc bộ Thể hình Anh Độ (kinh doanh Phòng tập thể dục thể hình)	Xóm 7, thôn Thọ Lộc Bắc, xã Sơn Tịnh	Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 34E8000415, đăng ký lần đầu 20/9/2001, đăng ký lần 2 ngày 18/9/2017 ngày 22/4/2016, do Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp
---	--	--------------------------------------	--

Phụ lục 5

Câu lạc bộ thể thao cơ sở

(thống kê những câu lạc bộ đã có quyết định thành lập, công nhận của UBND xã, phường, đặc khu)

TT	Tên câu lạc bộ thể thao	Địa chỉ	Ghi chú